

Phụ lục 01

(Mẫu Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn kèm theo công văn số 4193/UBCK-QLQ ngày 30 tháng 07 năm 2013, hướng dẫn nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan báo cáo về sở hữu và công bố thông tin)

**BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN
LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/NHÀ ĐẦU TƯ LỚN**

Appendix 01

(Template of the Major Shareholder Report on Ownership Ratio attached to Official Letter No. 4193/UBCK-QLQ dated 30 July 2013, guiding the group of related foreign investors to report on ownership ratio and information disclosure)

**MAJOR SHAREHOLDER REPORT ON OWNERSHIP RATIO
FOR A GROUP OF RELATED FOREIGN INVESTORS**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán - Ho Chi Minh City/Hanoi Stock Exchange
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý các quỹ đóng - Name of the Public Company/Closed-End Fund Management Company

PetroVietnam Technical Services Corp. (PVS)

1. Chúng tôi là: *(thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)*

1. We are: *(information regarding the organization/individual appointed/authorized to conduct the reporting of ownership ratio and information disclosure)*

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân Name of the institution/individual	Số giấy NSH* Certificate* No.	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/Tel/ Fax/ Email Address of Head Office (contact address)/ Tel/Fax/Email
1 - Trường hợp <u>tổ chức</u> được chỉ định (Tên Công ty A/Quỹ A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính): 1 - In case the authorized person is an <u>entity</u> (Name of Company A/Fund A, full name of the legal representative/competent representative, certificate number, address of the head office)		
(a) Tên tổ chức: (a) Name of the entity: FTIF – Templeton Frontier Markets Fund	Luxembourg Register of Commerce and Companies number B-35.177	8A, rue Albert Borshchette, L-1246 Luxembourg, Grand-Duchy of Luxembourg Fax: 954-847-2288 Email: subsshholder@franklintempleton.com
(b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền: (b) Full name of the legal representative/List		

of the competent representatives:		
2 - Trường hợp cá nhân được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc):		
2- In case the authorized person is an individual (full name, certificate number, contact address):		

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động /Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh /tài liệu pháp lý tương đương.

Note: Certificate*: For individuals: valid passport number/number of other legal individual certificates; For entities: Number of Establishment and Operation Certificate/Number of Business Registration Certificate/number of other legal equivalent certificates

2. Đại diện được chỉ định/ ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau:

2. Authorized/appointed representative to conduct the report on the ownership ratio and information disclosure for the group of related foreign investors as follows:

STT No.	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan Names of related foreign investors	MSGD của nhà đầu tư Securities Trading Code	Tên đại diện giao dịch (nếu có) Name of transaction representative (if any)
1	TGIT- Templeton Frontier Markets Fund	26-3094396	
2	Templeton Frontier Markets Fund	742787	
3	Curian/Franklin Templeton Frontier Markets Fund	45-5527123	
4	Frontier Markets Equity (Master) Fund, Ltd.		

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo

3. Name of the stock/closed-end fund certificate/securities code to be reported:

PetroVietnam Technical Services Corp. (PVS)

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm nhà ĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn:

4. Transaction date on which the total ownership ratio has changed so that the group of related foreign investors becomes a major shareholder/no longer is a major shareholder:

3 February 2015

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm nhà ĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn

5. Details about the transaction(s) leading the group of related foreign investors to become a major shareholder or no longer be a major shareholder:

STT No.	Tên nhà ĐTNN có liên quan thực hiện giao dịch Name of the related foreign investor who conducted the transaction	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities Trading Code	Tài khoản lưu ký chứng khoán Securities Depository Account No.	Trước giao dịch Before the transaction		Sau giao dịch After the transaction		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán) Number of stocks sold/bought
				Số lượng sở hữu Number of stocks held	Tỷ lệ sở hữu Percent age of shareholding	Số lượng sở hữu Number of stocks held	Tỷ lệ sở hữu Percent age of shareholding	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6)-(4)
1	FTIF – Templeton Frontier Markets Fund			7,944,300	1.78%	7,494,300	1.68%	
2	TGIT- Templeton Frontier Markets Fund			13,100,824	2.93%	13,100,824	2.93%	
3	Templeton Frontier Markets Fund			982,750	0.22%	982,750	0.22%	
4	Curian/Franklin Templeton Frontier Markets Fund			557,700	0.12%	557,700	0.12%	
5	Frontier Markets Equity (Master) Fund, Ltd.			134,300	0.03%	134,300	0.03%	
Tổng cả nhóm nhà ĐTNN có liên quan				22,719,874	5.09%	22,269,874	4.99%	
Total								

Ghi chú:

Note:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn;
- The report is made when the transaction(s) of member(s) of the group of related foreign investors make the ownership ratio of the group become or no longer be a major shareholder;
- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch;
- The report lists out the details of the ownership ratio of all members of the group of related foreign investors, including the members who do not conduct transactions;
- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán.

- A securities depository account is the depository account of an investor opened at a depository bank (if any) or a securities trading code.

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/ nhà đầu tư lớn

6. Date on which the group of related foreign investors has become the major shareholder or no longer is a major shareholder.

3 February 2015

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng

We hereby certify that all the information above is correct.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin

Signatures and confirmation of the organization/individual appointed/authorized to conduct the reporting on ownership ratio/information disclosure:

1) Trường hợp là cá nhân:

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền: _____

1) In case the authorized person is an individual

Full name and signature of the authorized person: _____

2) Trường hợp là tổ chức:

Tên tổ chức được chỉ định: _____

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu) _____

Chức danh

Ngày thực hiện

2) In case the authorized person is an entity:

Full name and signature of the competent representatives and stamp (if any)



Name: Lori A. Weber

Pursuant to Appendix 19 executed 2 April 2013

4 February 2015